TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/ST-HNGĐ
Ngày: 30/01/2024
Về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy;
Ông Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/12/2023 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-HN&GĐ Ngày 12/01/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1979, có mặt;
Bị đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1981;
(Đề nghị giải quyết vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Khu phố Tn, phường Đ, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Dương Văn L trình bày:

Anh Lợi kết hôn với chị Dự vào ngày 12/11/1999. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị Dự về làm dâu và chung sống với gia đình nhà chồng. Đến năm 2002, bố mẹ chồng cho đất và xây nhà cho hai vợ chồng ra ở riêng từ đó đến nay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay, tuy sống cùng nhà nhưng mỗi người ở một phòng. Anh Lợi nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị Dự, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Vợ chồng có 03 con chung gồm: Dương Ngọc L, sinh ngày 30/8/2000; Dương Thị H, sinh ngày 07/6/2003 và Dương Văn N, sinh ngày 03/01/2007. Hai con lớn (Lương, Hường) đã đủ 18 tuổi, đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Anh Lợi đề nghị nuôi cháu Dương Văn Nam, không yêu cầu chị Dự cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn chị Ngô Thị D trình bày tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai:

Chị Dự trình bày thống nhất với lời trình bày của anh Lợi về: Thời gian, điều kiện kết hôn và con chung của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Cũng có xảy ra bất hòa từ va chạm trong cuộc sống sinh hoạt. Anh Lợi ham chơi bài bạc, nợ nần gia đình đã phải trả nợ thay. Vợ chồng ở cùng nhà nhưng mỗi người ở 1 phòng từ năm 2022. Trong thời gian vợ chồng ly thân, chị Dự vẫn quan tâm đến anh Lợi. Chị Dự xét thấy vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt, vẫn còn tình cảm, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lợi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Bắc Ninh tiến hành tố tụng tại phiên tòa; Sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 235, Điều 262, Điều 266, Điều 271, Điều 273 - BLTTDS; Điều 51, Điều 53, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Toà án; Đề nghị HĐXX: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lợi về việc xin ly hôn với chị Dự. Về con chung, tài sản chung, công nợ: không xem xét giải quyết. Anh Lợi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Ngô Thị D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, có bản tự khai và biên bản ghi lời khai. Do lý do công việc, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Căn cứ Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị Dự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Anh Lợi kết hôn với chị Dự vào ngày 12/11/1999. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lợi xin ly hôn cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc quan hệ vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Chị Dự không đồng ý ly hôn và cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Bố mẹ đẻ của anh Lợi cũng cung cấp: Vợ chồng anh Lợi, chị Dự vẫn chung sống cùng một nhà. Anh Lợi ra ngoài có ngoại tình rồi về ruồng rẫy vợ con. Chị Lợi vẫn giữ đúng đạo làm con, làm vợ và làm mẹ trong nhà.

HĐXX thấy rằng: Anh Lợi xin ly hôn nhưng không đưa ra được lý do chính đáng, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, để anh Lợi, chị Dự có một thời gian hàn gắn tình cảm, cải thiện mối quan hệ vợ chồng, cùng giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhặt để xây dựng cuộc hôn nhân tiến bộ, hạnh phúc.

Vợ chồng có 03 con chung gồm: Dương Ngọc Lương, sinh ngày 30/8/2000; Dương Thị Hường, sinh ngày 07/6/2003 và Dương Văn Nam, sinh ngày 03/01/2007. Hai con lớn (Lương, Hường) đã đủ 18 tuổi, đủ sức khỏe để nuôi sống bản thân. Chỉ còn cháu Nam chưa đủ 18 tuổi. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lợi, nên HĐXX không xem xét về yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] ***Về án phí***: Anh Lợi phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm do yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 272; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn L xin ly hôn với chị Ngô Thị D;

- Án phí: Anh Dương Văn L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Lợi đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lại thu tiền số 0003586 ngày 18/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh,tp;*
- *Chi cục THADS TPTS;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Phong